

Mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học ở Việt Nam

Phạm Thu Hương
Đào Anh Tuấn

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở - Địa chất

Trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp (HSTKN), trường đại học là thành tố rất quan trọng. Bên cạnh chức năng đào tạo con người, vai trò của các trường đại học ngày càng trở nên quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác với khu vực doanh nghiệp để thương mại hóa, ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ. Bài báo phân tích mô hình HSTKN tại một số quốc gia từ đó đề xuất mô hình và các thành phần của HSTKH trong các trường đại học ở Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh công nghiệp 4.0, sự chuyển dịch từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số trong khoảng hơn một thập niên trở lại đây đã và đang mang lại những chuyển biến tích cực trên mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội. Cuộc cách mạng này đã tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thuật ngữ "khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" đã trở thành chủ đề nóng đang được cả nước quan tâm.

Trường đại học với vai trò tiên phong thực hiện sứ mệnh thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua việc cung cấp cho xã hội những nhân lực được trang bị tư duy và kỹ năng cần thiết cùng các kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng. Các trường đại học tại Việt Nam cũng đã bắt đầu phát triển đội ngũ giảng viên nguồn khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đây là đội ngũ giảng viên đến từ các khoa quản trị kinh doanh, đổi mới sáng tạo của nhà trường hoặc các khoa về kinh doanh, công nghệ của nhà trường. Bên cạnh đó, còn tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên về hỗ trợ khởi nghiệp học tập nâng cao trình độ chuyên môn để trực tiếp giảng dạy các chuyên đề về khởi nghiệp, tinh thần doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, đổi mới xã hội tại trường, hỗ trợ sinh viên phát triển ý tưởng trên tinh thần đổi mới sáng tạo, tư vấn, hỗ trợ sinh viên các giải pháp để nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong các dự án, ý tưởng của sinh viên.

2. Khái niệm về hệ sinh thái khởi nghiệp

Khởi nghiệp (Entrepreneurship): là việc bắt đầu một công việc kinh doanh. Có thể phân chia ba loại hình khởi nghiệp khác nhau: khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội. Hai loại hình khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; và khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo khác nhau cơ bản trên bốn tiêu chí cơ bản như: mục đích khởi nghiệp, quy trình, thị trường mục tiêu, hàm lượng đổi mới sáng tạo, và tiềm năng tăng trưởng. Riêng với loại hình khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội, do tính chất linh hoạt về mặt hình thức pháp lý, khởi nghiệp doanh nghiệp xã hội khác nhau cơ bản với khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về mục tiêu khởi nghiệp (cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội).

Như vậy, có thể định nghĩa hệ sinh thái khởi nghiệp (Entrepreneurial ecosystem): bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn,...); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (không gian làm việc chung, cơ sở - vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu,...); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính,...); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế.

3. Mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học của một số quốc gia

3.1. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Mỹ

Tại Mỹ mỗi năm có trung bình từ 500.000 đến 600.000 doanh nghiệp mới được thành lập trong khoảng thời gian từ 1970 đến 2010. Có rất nhiều yếu tố tạo nên thành công trong lĩnh vực hỗ trợ khởi

ngành ở Mỹ, trong đó vai trò của các trường đại học luôn được đặt lên hàng đầu. Dưới đây là một vài minh chứng cho vai trò quan trọng của trường đại học trong việc hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp.

(1) Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp: Văn hóa khởi nghiệp được nuôi dưỡng ngay trong trường đại học. Một ví dụ tiêu biểu là Trường đại học Babson - trường đại học đứng thứ nhất tại Mỹ trong 3 năm liên tục về giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên theo xếp hạng US News. Babson xây dựng văn hóa khởi nghiệp bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới; cấp vốn cho sinh viên phát triển và triển khai các hoạt động kinh doanh ngay từ năm thứ nhất. Đồng thời, Babson kết hợp hỗ trợ kiến thức về khởi nghiệp cho sinh viên bằng hàng loạt các khóa học chuyên môn về pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

(2) Thúc đẩy hợp tác trường giữa đại học và doanh nghiệp: Sự hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học thể hiện qua nhiều hình thức. Theo Quỹ Khoa học Quốc gia của Mỹ, tại Mỹ, có 4 cấu thành liên quan giữa đại học - doanh nghiệp: hỗ trợ nghiên cứu, cộng tác nghiên cứu, chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ. Sự tương tác giữa các doanh nghiệp trong vùng, hệ thống cựu sinh viên và các trường đại học luôn được chú trọng ở tất cả các trường đại học lớn nhất nước Mỹ như Stanford, MIT, Harvard, Berkeley và Princeton.

3.2. Kinh nghiệm về hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học của Đức

Trong một thời gian dài, nền kinh tế Đức phát triển chủ yếu dựa vào các tập đoàn lớn và một số doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên, kể từ năm 2005, loại hình doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được xem là một trong các động lực chính để thúc đẩy kinh tế Đức phát triển. Hoạt động khởi nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Đức. Năm 2016 có khoảng 6.000 dự án khởi nghiệp ở Đức. Theo ước tính, cứ mỗi 20 phút, tại Berlin lại có một dự án khởi nghiệp được hình thành. Với con số ấn tượng này, Berlin hiện đang được coi là thủ đô khởi nghiệp tại Đức cũng như tại khu vực châu Âu.

Sự bùng nổ của làn sóng khởi nghiệp tại Đức không ngừng thu hút giới trẻ tự đứng ra thành lập doanh nghiệp riêng, trong số đó có không ít bạn trẻ vẫn còn đang ngồi ghế nhà trường.

3.3. Kinh nghiệm tại các trường đại học của Thái Lan

Việc thành lập các vườn ươm doanh nghiệp trong đại học được xem là một trong những hoạt động chính trong thúc đẩy khởi nghiệp. Mục đích là để khuyến khích việc sử dụng rộng rãi các nghiên cứu cũng như quyền sở hữu trí tuệ. Năm 2011, đã có

35 vườn ươm được thành lập với 327 dự án được ươm tạo và đã thành lập ra 60 doanh nghiệp. Các vườn ươm được triển khai dưới sự hỗ trợ liên kết giữa đại học và công nghiệp để cải thiện quá trình thương mại hóa công nghệ.

Theo kinh nghiệm từ Thái Lan, các trường đại học cần có vườn ươm doanh nghiệp với mục đích kết nối với chính phủ và ngành công nghiệp thông qua các Công viên khoa học nhằm hỗ trợ hạ tầng tiện ích giúp giảm thiểu nguy cơ cho các công ty mới. Ngoài ra, trong bối cảnh hiện tại, đang có những nỗ lực của đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Một số trường đại học ở Thái Lan đã xây dựng những khóa học và các hoạt động nhằm huấn luyện tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên và gắn kết với sự phát triển của địa phương, khu vực.

Năm 2015, Thái Lan đã lên kế hoạch thành lập “Khu khởi nghiệp” tại Bangkok, Chiang Mai và một số tỉnh khác trên toàn quốc. Mới đây, Chính phủ Thái Lan cũng vừa dành thêm ngân sách để giúp 27 trường đại học mở rộng các dự án nghiên cứu vì mục đích thương mại. Hoạt động này nằm trong nỗ lực thúc đẩy chính sách “Thailand 4.0”, đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy sáng tạo và phát triển các ngành công nghiệp tiên tiến nhằm đưa nền kinh tế thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Điều này sẽ khuyến khích các trường đại học hợp tác thay vì cạnh tranh với nhau như trước đây.

4. Đề xuất mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học ở Việt Nam

4.1. Mô hình đề xuất

Qua nghiên cứu các mô hình HSTKN của một số quốc gia trên thế giới, tác giả đề xuất mô hình HSTKH trong trường đại học ở Việt Nam như sau:

Hình 1. Mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học ở Việt Nam



Mô hình gồm 5 thành phần:

- Sinh viên, nghiên cứu sinh, nhà khoa học và các doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Chương trình ươm tạo;
- Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và Văn hóa khởi nghiệp;
- Không gian khởi nghiệp và làm việc chung;
- Quỹ đầu tư cho các dự án khởi nghiệp.

4.2. Các thành phần của mô hình

i) Chương trình ươm tạo: Các chương trình trước ươm tạo và khởi sự kinh doanh là những chương trình hỗ trợ cho các cá nhân hoặc nhóm trong giai đoạn ý tưởng kinh doanh ban đầu. Các loại chương trình này có thể thay đổi từ các hội trại ngắn, tập trung hoặc các cuộc thi ý tưởng tới các chương trình kéo dài từ vài tuần tới sáu tháng. Tuy nhiên, mục tiêu cơ bản của tất cả các loại chương trình trước ươm tạo này là để giúp các doanh nhân có khát vọng tạo động lực, niềm tin và kỹ năng cần thiết để chuyển từ ý tưởng thành một hoạt động kinh doanh mới.

Vườn ươm là các chương trình cho doanh nghiệp khởi nghiệp với một ý tưởng kinh doanh, sản phẩm hoặc khái niệm sẵn có. Vườn ươm cung cấp cho doanh nghiệp khởi nghiệp các dịch vụ hỗ trợ trong xây dựng hoạt động, cơ sở hạ tầng và kết nối. Nhiều chương trình ươm tạo cũng cung cấp nơi làm việc cho các công ty tham gia, nhưng điều này không bắt buộc bởi ươm tạo là một quá trình, chứ không phải là một không gian địa điểm. Các vườn ươm thường chỉ tập trung vào các công ty giai đoạn đầu cần giúp đỡ để mở rộng hoạt động, ví dụ như xây dựng nhóm và các chu trình cần thiết để tăng trưởng. Các chương trình ươm tạo thường kéo dài 1-3 năm.

ii) Quỹ đầu tư: Nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các ý tưởng khởi nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các DN khởi nghiệp hoặc các ý tưởng khởi nghiệp đang ở giai đoạn ươm tạo.

Thông thường các quỹ đầu tư cho HSTKN thường được được hỗ trợ từ các tổ chức đầu tư như nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần hay gia đình và bạn bè. Vốn đầu tư cho các dự án mới ở giai đoạn hạt giống và tiền hạt giống là một chất xúc tác thiết yếu cho sự tăng trưởng khởi nghiệp, vì các nhà đầu tư đóng vai trò là cố vấn giúp các công ty khởi nghiệp đối mặt với những thách thức tăng trưởng, hỗ trợ mục đích mở rộng quy mô kinh doanh theo cách tốt nhất và nhanh nhất có thể. Nguồn tài chính càng có sẵn thì các công ty khởi nghiệp càng có đòn bẩy để mở rộng quy mô nhanh hơn, theo một cách bền vững hơn.

Kinh nghiệm từ các trường đại học trên thế giới cho thấy khi xây dựng HSTKN trong trường đại học, để tài trợ vốn cho các ý tưởng khởi nghiệp hoặc các DN khởi nghiệp, các đơn vị này thường thành lập các quỹ đầu tư dưới tên gọi như "Quỹ sáng tạo khởi nghiệp" hoặc "Quỹ đầu tư mạo hiểm" ... nguồn vốn huy động cho các quỹ này thường là các cựu sinh

viên, các đối tác với nhà trường hoặc liên kết với các Quỹ có cùng mục đích của các tổ chức hoặc của quốc gia như Quỹ đổi mới sáng tạo quốc gia, Quỹ phát triển khoa học công nghệ quốc gia ... để tài trợ cho các ý tưởng trong HSTKN của trường.

iii) Chính sách hỗ trợ và văn hóa khởi nghiệp: Kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy để vận hành có hiệu quả HSTKN cần có một đơn vị chịu trách nhiệm thực thi toàn bộ các hoạt động của hệ sinh thái, đơn vị này có trách nhiệm hỗ trợ, xây dựng, triển khai và hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp hoặc hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp trong HSTKN. Các Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp thường được thành lập để thực hiện các chức năng này.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ, việc xây dựng văn hóa khởi nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần khởi nghiệp cho các thành phần trong HSTKN tại trường. Đối với các đối tượng là sinh viên, trước hết cần bổ sung các môn học có liên quan đến các hoạt động khởi nghiệp vào các chương trình đào tạo chính khóa để sinh viên có các định hướng kiến thức rõ ràng hơn về các hoạt động khởi nghiệp, từ việc hình thành, triển khai ý tưởng đến việc xây dựng các dự án khởi nghiệp, nghiên cứu nhu cầu của thị trường, tìm kiếm khách hàng và nhà đầu tư tiềm năng ...

iv) Không gian khởi nghiệp và làm việc chung (Co-Working space): Không gian làm việc chung là không gian được chia sẻ dành cho các nhóm sinh viên đơn lẻ có ý tưởng khởi nghiệp gặp gỡ, trao đổi ý tưởng với nhau từ đó tìm kiếm sự cộng tác để triển khai thực hiện các ý tưởng khởi nghiệp.

Đây là những văn phòng được xây dựng trong không gian mở, cung cấp cho các thành viên một địa điểm để làm việc, tổ chức họp hay gặp gỡ đối tác, khách hàng,... Ưu điểm của mô hình này so với các văn phòng cho thuê truyền thống là giá rẻ và hình thức cho thuê linh hoạt, có khi chỉ là một đến hai chỗ ngồi cho thời gian từ vài ngày đến vài tháng;...

Nơi này cũng cung cấp cho các DN khởi nghiệp trong giai đoạn đầu chỗ làm việc giá hợp lý và có thể tiếp cận linh hoạt tới các không gian văn phòng, thường bao gồm các dịch vụ và thiết bị văn phòng cần thiết. Bên cạnh chỗ làm việc và cơ sở vật chất, không gian làm việc chung sẽ là nơi thu hút các sinh viên có ý tưởng khởi nghiệp đến tìm cơ hội kết nối, đánh giá và chia sẻ ý tưởng với các nhóm sinh viên khác để cùng hợp tác thực hiện các ý tưởng khởi nghiệp./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp (Tập 1, 2)

Chính phủ (2017), Phê duyệt đề án "Hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025". Quyết định số 1665/QĐ-TTg. Hà Nội, ngày 30/10/2017